

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 70/2018/HSST
Ngày: 07/9/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung

***Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tấn Phát
2. Bà Lưu Thị Kiên***

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Ngọc S; Sinh năm 1996; số Chứng minh nhân dân: 291138786; Tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, nơi cư trú hiện nay: Khu phố N, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn Kh, sinh năm 1966 và bà: Trần Thị Kim L, sinh năm 1970. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/CĐKNCT, ngày 28/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Võ Thị Hòa H, sinh năm 1975
2. Anh Võ Ngọc P, sinh năm 1972

Cùng trú tại: khu phố N, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Ngọc S và chị Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1999, ngụ khu phố N, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn, đến tháng 8/2017 bị cáo Sơn và chị M phát sinh mâu thuẫn, chị M về sinh sống

tại nhà cha mẹ ruột. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/02/2018, sau khi nhậu xong bị cáo S mượn xe mô tô biển số 70B1-025.94 của cha là Lê Văn Kh điều khiển đến nhà chị M rủ chị M đi uống nước, chị M không đi nên xảy ra cự cãi, lớn tiếng. Lúc này, chị Võ Thị Hòa H (là thím dâu của chị M), ngụ cùng địa phương đến can ngăn, chị H nói nếu S quậy phá thì chị H sẽ điện thoại báo Công an. Vì tức giận, bị cáo S lấy 01 con dao cán gỗ dài 11 cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 11,5 cm tại bếp nấu ăn của gia đình chị M (lúc này bị cáo đang ở trong bếp nhà chị M), bỏ vào túi quần lấy xe mô tô điều khiển đuổi theo đến trước nhà chị H để đâm chị H. Thấy vậy, anh Võ Ngọc P chồng chị H (là chú của chị M) lấy một đoạn gỗ có 04 cạnh, loại 4 x 6 cm, dài 36 cm chạy đến can ngăn và đánh bị cáo S 01 cái trúng vai phải, S quay lại cầm dao bằng tay trái đâm anh P 01 cái vào hông phải, anh P ngã xuống đất, chị H can ngăn thì bị bị cáo S tiếp tục cầm dao đâm chị H 04 cái vào hông trái, hông phải, mặt ngoài và mặt trong cánh tay trái. Do dao bị gãy rơi xuống đất, chị H phát hiện mình bị chảy máu ở bụng nên la lên là bị bị cáo S đâm, bị cáo không đánh nữa, bỏ chạy bộ về nhà. Anh P, chị H bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh. Ngày 09/02/2018, anh P xuất viện và ngày 12/02/2018, chị H xuất viện. Đến ngày 22/02/2018, chị Võ Thị Hòa H và anh Võ Ngọc P làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc S.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 75, 76/2018/TgT, ngày 23/4/2018 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ thương tổn cơ thể của chị Võ Thị Hòa H do thương tích gây nên là 09%; Tỷ lệ thương tổn cơ thể của anh Võ Ngọc P do thương tích gây nên là 01%.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cán dao gỗ; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng và 01 khúc gỗ có 04 cạnh loại 4 x 6 cm dài 36 cm đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

* Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra chị Võ Thị Hòa H và anh Võ Ngọc P yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 21.850.000 đồng, cho các khoản chi phí điều trị bệnh, tiền chăm sóc thăm nuôi, tiền công lao động do không đi làm. Bị cáo S đã bồi thường cho chị H và anh P 6.000.000 đồng, số tiền còn lại 15.850.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo biên lai thu số 0000612, ngày 31/7/2018.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho chị với số tiền là 15.000.000 đồng. Chị H anh P yêu cầu xử lý hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSTP, ngày 31/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Điểm b, i và s Khoản 1 Điều 51; Điều 46, 47, 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích”; **đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho**

hưởng án treo và xử lý vật chứng theo qui định. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, nhân chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp vật chứng vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 07/02/2018, bị cáo S và chị Hp xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc bị cáo S dùng con dao cán gỗ dài 11 cm, lưỡi kim loại màu trắng dài 11,5 cm đâm, gây thương tích cho chị H là 09%, anh P 01%, hành vi của bị cáo Lê Ngọc S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Nguyên nhân xuất phát từ việc muốn hàn gắn tình cảm với chị M nhưng gia đình chị M không tạo điều kiện cho gặp và ngăn cản, nên bị cáo và mẹ chị M, chị H hai bên tranh cãi qua lại, bị cáo tức giận (bị cáo có uống rượu say) và đã gây thương tích cho chị H, anh P là chú thím của chị M. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, trật tự trị an xã hội vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thật thà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các Điểm b, i và s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ nhân thân bị cáo, tính chất hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền

án, tiền sự; có nhân thân tốt, sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của bị hại. Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương, vì vậy đã đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự nên chỉ cần xử phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về các biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 cán dao gỗ; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng và 01 khúc gỗ có 04 cạnh loại 4 x 6 cm dài 36 cm là công cụ phạm tội; vật hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại chị Võ Thị Hòa H và anh Võ Ngọc P yêu cầu bồi thường với tổng số tiền 21.850.000 đồng. Bị cáo Lê Ngọc S đã bồi thường cho chị H và anh P 6.000.000 đồng, còn lại 15.850.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo biên lai thu số 0000612, ngày 31/7/2018.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại với mức 50% tiền điều trị bệnh của bị hại tại Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh là 3.000.000 đồng cho chị H.

[6]. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự; 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i và s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên xử: Bị cáo Lê Ngọc S **01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (Ngày 07/9/2018).

Giao bị cáo Lê Ngọc S cho Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ Luật Hình sự: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao gỗ; 01 lưỡi dao kim loại màu trắng và 01 khúc gỗ có 04 cạnh loại 4 x 6 cm dài 36 cm.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận bị cáo Lê Ngọc S đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại chị Võ Thị Hòa H và anh Võ Ngọc P số tiền 15.850.000 đồng theo biên lai thu số 0000612, ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh giao lại số tiền trên cho chị H, anh P.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị H là 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Võ Thị Hòa H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS TpTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường NS;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Ánh Nhung

